

Số: 06/QĐ-MNSIMM

Mường Pồn, ngày 13 tháng 1 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung kinh phí dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025 của trường Mầm non số 1 Mường Muơn

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật ngân sách nhà nước; Nghị định 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ;

Căn cứ các Quyết định: Quyết định số 2983/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về Bổ sung kinh phí năm 2025 cho UBND các xã, phường thực hiện mua sắm trang thiết bị dạy học; Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về bổ sung kinh phí cho các cơ quan, các xã, phường thực hiện các nhiệm vụ phát sinh được giao năm 2025; Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về Bổ sung dự toán kinh phí năm 2025 cho các đơn vị thực hiện chi trả các chế độ, chính sách đối với viên chức, hợp đồng tăng thêm của Trung tâm dịch vụ tổng hợp;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 31/12/2025 của HĐND xã Mường Pồn về việc phân bổ nguồn kinh phí Bổ sung kinh phí dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về bổ sung kinh phí dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán Trường Mầm non số 1 Mường muơn;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về việc công bố công khai bổ sung kinh phí dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh trong năm 2025; của trường Mầm non số 1 Mường Mươn (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường Mầm non số 1 Mường mươn, các bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Trường MN số 1 Mường mươn
- Website Trường MNSIMM
- Lưu KT, VT.



Đơn vị: Trường Mầm non số 1 Mường Mươn

Chương: 822

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**Năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	55.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	55.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	55.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	55.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

YT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	